

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2021.
V/v ly hôn giữa ông H
và bà C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ngọc;
2. Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn x, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn x, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo và lời khai tại Toà án, nguyên đơn ông Đặng Văn H trình bày:

Ông và bà Trần Thị C kết hôn năm 1991, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Đặng Văn Q, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1993 và Đặng Công B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001. Năm 2014 bà C bỏ nhà đi biệt tích không có tin tức gì, bản thân ông cùng với các con đã nỗ lực tìm kiếm nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 2020, Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định tuyên bố bà C mất

tích. Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà C; về con chung đều đã trưởng thành; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Hiện vì lý do sức khoẻ nên ông không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn bà Trần Thị C là người mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà C không có tin tức gì nên không tham gia tố tụng.

Tại phiên toà, Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn ông Đặng Văn H vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trần Thị C là người mất tích, Toà án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức gì. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa ông Đặng Văn H và bà Trần Thị C có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà C có 02 con chung là Đặng Văn Q, sinh năm 1993 và Đặng Công B, sinh năm 2001 đều đã trưởng thành. Năm 2014 bà C bỏ nhà đi biệt tích, ông H cùng các con đã nỗ lực tìm kiếm nhưng không biết bà C đi đâu. Căn cứ Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-VDS ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định thì bà C hiện đã mất tích. Do đó, việc ông H xác định hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn là có cơ sở để Toà án xem xét. Về phía bà C, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng không có tin tức gì. Vì vậy, Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà C không mang lại hạnh phúc nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H để giải phóng khỏi sự ràng buộc của cuộc hôn nhân bất hạnh là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ con chung*: Ông H, bà C có hai con chung là Đặng Văn Q, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1993 và Đặng Công B, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2001 đều đã trưởng thành.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Ông H không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Đặng Văn H đối với bà Trần Thị C;

Xử lý hôn giữa ông Đặng Văn H và bà Trần Thị C.

2. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí sơ thẩm ly hôn ông H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0001564 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang